

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 431/BC-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....S.....
	Ngày: ..24/10.....

BÁO CÁO
Về công tác bồi thường của Nhà nước năm 2014

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Công văn số 2065/VPQH-TH ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Văn phòng Quốc hội về việc chuẩn bị tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XIII, trên cơ sở tổng hợp từ báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành và địa phương, Chính phủ báo cáo Quốc hội về công tác bồi thường của Nhà nước năm 2014 (từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 đến ngày 30 tháng 9 năm 2014) với những nội dung sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC NĂM 2014

Thực hiện các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN), trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2014 được nêu tại Báo cáo số 413/BC-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ trình Quốc hội về công tác bồi thường của Nhà nước năm 2013, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tập trung tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án, đồng thời, chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng.

I. TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG VÀ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ

1. Kết quả giải quyết bồi thường

Theo số liệu tổng hợp từ các báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Bộ, ngành, địa phương, trong năm 2014, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết tổng số 94 vụ việc (có 50 vụ việc thụ lý mới), tăng 12 vụ việc so với cùng kỳ năm 2013, đã giải quyết xong 53/94 vụ việc, đạt tỉ lệ 56,3%, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2013, với số tiền là 4 tỷ 622 triệu 534 nghìn đồng. Bên cạnh việc giải quyết bồi thường tại các cơ quan có trách nhiệm bồi thường, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 23 vụ án dân sự về bồi thường nhà nước (các vụ việc người bị thiệt hại

không đồng ý với quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường theo quy định tại Điều 22 Luật TNBTCNN), tăng 05 vụ việc so với cùng kỳ năm trước, đã giải quyết xong 17 vụ việc, với số tiền là 4 tỷ 153 triệu 837 nghìn đồng, còn 06 vụ việc đang giải quyết¹. Như vậy, tổng số tiền nhà nước phải bồi thường được xác định trong các văn bản giải quyết bồi thường (Quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường; Bản án, quyết định của Tòa án về vụ án bồi thường nhà nước theo thủ tục tố tụng dân sự) đã có hiệu lực pháp luật là 8 tỷ 776 triệu 371 nghìn đồng (xin xem chi tiết tại Phụ lục số I).

Kết quả giải quyết bồi thường trong từng lĩnh vực cụ thể như sau:

a) Trong hoạt động quản lý hành chính

Đã thụ lý, giải quyết 24 vụ việc (có 16 vụ việc thụ lý mới), tăng 05 vụ việc so với cùng kỳ năm 2013, đã giải quyết xong 14/24 vụ việc, đạt tỷ lệ 58,3% (cao hơn 5,3% so với cùng kỳ năm 2013), số tiền Nhà nước phải bồi thường là 924 triệu 649 nghìn đồng, giảm 6 tỷ 064 triệu 945 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước, còn 10 vụ việc đang tiếp tục giải quyết. Trong đó, có 15/24 vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (chiếm tỷ lệ 62,5%). Lĩnh vực phát sinh nhiều vụ việc bồi thường là: thuế, đất đai, xử lý vi phạm hành chính². Do có sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp và việc thực hiện tốt công tác tham mưu của các cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nên trong lĩnh vực quản lý hành chính, số vụ việc đã giải quyết xong đạt tỷ lệ cao so với các lĩnh vực khác.

b) Trong hoạt động tố tụng

Đã thụ lý, giải quyết 67 vụ việc (có 32 vụ việc thụ lý mới), tăng 21 vụ việc so với cùng kỳ năm 2013, đã giải quyết xong 39/67 vụ việc, đạt tỷ lệ 55,2%, với tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường là 3 tỷ 697 triệu 885 nghìn đồng, còn 28 vụ việc đang giải quyết, cụ thể:

- Trong hoạt động tố tụng hình sự: Tòa án các cấp đã thụ lý, giải quyết 12 vụ việc (có 11 vụ việc thụ lý mới), đã giải quyết xong 06/12 vụ việc, với số tiền phải bồi thường là 1 tỷ 134 triệu 561 nghìn đồng, còn 06 vụ việc đang giải quyết; đối với vụ việc yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Thanh Chấn, tỉnh Bắc Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2014, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã mời ông Chấn đến để hướng dẫn Ông hoàn thiện hồ sơ yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát các cấp đã thụ lý, giải quyết 46 vụ việc (có 17 vụ việc thụ lý mới), đã giải quyết xong 26/46 vụ việc, với tổng số tiền phải bồi thường là 1 tỷ 951 triệu 023 nghìn đồng, còn 20 vụ việc đang giải quyết; Ngành Công an đã thụ lý, giải quyết 03 vụ việc (có 01 vụ việc thụ lý mới), đã giải quyết xong 02/03 vụ việc, với số tiền phải bồi thường là 262 triệu 301 nghìn đồng; cơ quan tiền hành

¹ Theo Báo cáo số 51/TA-TKTH ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Tòa án nhân dân tối cao.

² Một số vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai xảy ra tại Bình Dương, Cà Mau, Ninh Thuận, Nghệ An; trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính xảy ra tại TP. Hồ Chí Minh, Đắc Lắc; trong lĩnh vực thuế xảy ra tại TP. Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Phú Yên, Bình Dương, Quảng Nam.

tổ tụng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng đã thụ lý, giải quyết 01 vụ việc với số tiền bồi thường là 350 triệu đồng (Quân khu III).

- Trong hoạt động tố tụng dân sự: Tòa án các cấp đã thụ lý, giải quyết 05 vụ việc (có 01 vụ việc thụ lý mới), đã giải quyết xong 04/5 vụ việc, còn 01 vụ việc đang giải quyết.

c) Trong hoạt động thi hành án

Cơ quan thi hành án dân sự các cấp đã thụ lý, giải quyết 03 vụ việc (có 02 vụ việc thụ lý mới), giảm 14 vụ việc so với cùng kỳ năm 2013. Hiện, cả 03 vụ việc đang trong quá trình giải quyết.

Trong năm 2014, các cơ quan thi hành án dân sự đã thực hiện thủ tục đề nghị cấp phát và chi trả tiền bồi thường đối với 08 vụ việc đã có quyết định giải quyết bồi thường từ năm 2013, trong đó, có 02 vụ việc đã được cấp phát kinh phí bồi thường với số tiền trên 572 triệu đồng. Đến thời điểm hiện nay, chưa ghi nhận phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động thi hành án hình sự.

2. Tình hình cấp phát kinh phí chi trả tiền bồi thường

Trong năm 2014, Bộ Tài chính đã tiếp nhận, giải quyết 20 hồ sơ đề nghị cấp phát kinh phí chi trả tiền bồi thường với tổng số tiền cấp phát là 6 tỷ 955 triệu 441 nghìn đồng. Cụ thể: Tòa án nhân dân tối cao có 05 vụ việc, với số tiền cấp phát là 3 tỷ 430 triệu 515 nghìn đồng; Viện kiểm sát nhân dân tối cao có 12 vụ việc, với số tiền cấp phát là 1 tỷ 777 triệu 717 nghìn đồng; cơ quan thi hành án dân sự có 03 vụ việc, trong đó 02 vụ việc với số tiền cấp phát là 572 triệu 553 nghìn đồng và 01 vụ việc với số tiền cấp phát là 1 tỷ 174 triệu 655 nghìn đồng, tuy nhiên, vụ việc này cơ quan thi hành án chưa thực hiện chi trả do bản án có kháng nghị, cơ quan thi hành án đang tạm đình chỉ thi hành án để chờ kết quả xét xử. Cơ quan tài chính địa phương đã tiếp nhận, giải quyết 09 hồ sơ cấp phát kinh phí chi trả tiền bồi thường trong lĩnh vực quản lý hành chính với tổng số tiền 893 triệu 814 nghìn đồng.

3. Thực hiện trách nhiệm hoàn trả

Việc xem xét trách nhiệm hoàn trả đã thực hiện đối với 08 vụ việc, với tổng số tiền là 507 triệu 134 nghìn đồng. Cụ thể: trong lĩnh vực quản lý hành chính có 05 vụ việc, với tổng số tiền hoàn trả là 324 triệu 575 nghìn đồng; trong lĩnh vực thi hành án dân sự có 02 vụ việc, với số tiền hoàn trả là 13 triệu 382 nghìn đồng; trong ngành Tòa án có 01 vụ việc, với số tiền hoàn trả là 169 triệu 177 nghìn đồng. Như vậy, số lượng các vụ việc đã thực hiện xem xét trách nhiệm hoàn trả trong năm 2014 tương đương với cùng kỳ năm 2013. Tuy nhiên, tổng số tiền hoàn trả đã tăng hơn so với cùng kỳ năm 2013 (tăng 273 triệu 378 nghìn đồng). Số liệu vụ việc xem xét thực hiện trách nhiệm hoàn trả thấp là do người thi hành công vụ có lỗi vô ý gây ra thiệt hại trong tố tụng hình sự thì không phải chịu trách nhiệm hoàn trả và sau khi được cấp kinh phí và thực hiện việc chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại xong mới thực hiện xem xét trách nhiệm hoàn trả³.

³ Quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 1 Điều 58 Luật TNBTCNN.

II. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG

1. Chỉ đạo, điều hành công tác bồi thường nhà nước

Thực hiện Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác Tư pháp năm 2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 530/QĐ-BTP ngày 11 tháng 03 năm 2014 phê duyệt Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước năm 2014. Đồng thời, để tiếp tục đưa công tác bồi thường nhà nước đi vào nề nếp, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường⁴.

Để triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2014, một số Bộ, ngành đã ban hành Kế hoạch, Chỉ thị, Chương trình để thực hiện nhiệm vụ này⁵. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng công tác tham mưu về bồi thường nhà nước cũng như kịp thời nắm bắt và áp dụng các quy định về pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, chủ động giải quyết bồi thường khi phát sinh vụ việc, các Bộ, ngành đã phân công công chức làm đầu mối thực hiện công tác bồi thường nhà nước và quan tâm cử những công chức này tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Tư pháp tổ chức.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã quan tâm chỉ đạo, thực hiện công tác bồi thường nhà nước, thường xuyên phối hợp với Bộ Tư pháp để trao đổi, thống nhất những giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường và giải quyết một số vụ việc phức tạp trong hoạt động giải quyết bồi thường.

Nhiều địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước⁶, theo đó, đã xác định cụ thể các nội dung nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của từng Sở, ngành trong việc thực hiện công tác bồi thường thuộc phạm vi do mình quản lý, từng bước nâng cao chất lượng công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.

2. Công tác hoàn thiện thể chế

a) Tình hình xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Để tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc trong thực hiện Luật TNBTCNN về thực hiện trách nhiệm hoàn trả và giải quyết khiếu nại trong hoạt động giải quyết bồi thường, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và ban hành 02 Thông tư liên tịch (TTLT)⁷, đưa tổng số văn bản hướng dẫn thi hành Luật

⁴ Công văn số 1036/BTP-BTNN ngày 11/4/2014 về phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

⁵ Các Bộ ngành: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban dân tộc....

⁶ Các địa phương: An Giang, Bình Phước, Bình Định, Bắc Ninh, Đắk Lắk, Cà Mau, Đồng Nai, Đồng Tháp, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Lâm Đồng, Nghệ An, Ninh Bình, Khánh Hòa, Kiên Giang, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Sóc Trăng, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Kon Tum, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu....

⁷ TTLT số 04/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành

TNBTCNN từ khi Luật có hiệu lực đến nay lên 14 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 01 Nghị định và 13 Thông tư (TT) và TTLT (xin xem chi tiết tại Phụ lục số II). Đồng thời, để tăng cường công tác phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với hai cơ quan này và một số Bộ, ngành liên quan xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng. Hiện dự thảo TTLT đang được liên ngành tiến hành thủ tục ký và dự kiến sẽ ban hành trong tháng 10/2014.

b) Rà soát quy định pháp luật trong lĩnh vực bồi thường nhà nước phù hợp Hiến pháp năm 2013 và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Thực hiện Nghị quyết số 718/2014/NQ – UBTVQH13 ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quyết định 251/2014/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát luật, pháp lệnh phù hợp với Hiến pháp, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành rà soát quy định pháp luật trong lĩnh vực bồi thường nhà nước theo nội dung, tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Kết quả rà soát cho thấy, một số quy định của Luật TNBTCNN cũng như một số quy định trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN còn có nhiều điểm chưa phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người như phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước chưa bao quát được tất cả các trường hợp người dân bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra; cơ chế giải quyết bồi thường chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại. Thông qua Hội thảo khoa học cấp Bộ về nhận diện những vướng mắc, bất cập trong Luật TNBTCNN và thực tế triển khai thi hành, đại diện các Bộ, ngành, địa phương, các nhà khoa học đã trao đổi và thống nhất nhận định chung là: Qua thực tiễn triển khai thi hành Luật TNBTCNN đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập như phạm vi trách nhiệm bồi thường hẹp; căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường chưa hợp lý; thủ tục giải quyết bồi thường chưa tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại; trách nhiệm hoàn trả chưa tương xứng với thiệt hại gây ra... Mặt khác, thông qua quá trình triển khai thi hành Luật cho thấy tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường chưa phản ánh đúng thực chất; người dân gặp khó khăn trong việc thực hiện quyền yêu cầu bồi thường; tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm bồi thường hoặc chậm trễ trong việc giải quyết bồi thường vẫn xảy ra... Đây là những vấn đề cần được nghiên cứu kỹ để đề xuất với Quốc hội, đưa việc sửa đổi Luật TNBTCNN vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội trong thời gian tới.

công vụ; TTLT số 06/2014/TTLT-BTP-BQP-TTCTP ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ hướng dẫn khiếu nại, giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Các Bộ, ngành đã tích cực chỉ đạo tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thông qua các hình thức: tổ chức các diễn đàn, phổ biến quán triệt trong sinh hoạt chuyên môn và thông qua mạng nội bộ; lồng ghép giới thiệu vào các chương trình phổ biến pháp luật tại các hội nghị tập huấn, tọa đàm, nhằm nâng cao trách nhiệm thực hiện công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức... Việc phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện không chỉ tập trung vào các đối tượng là cán bộ, công chức mà còn mở rộng đến các đối tượng là tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Cụ thể, Bộ Tư pháp đã in và cấp phát 8.500 cuốn “Sổ tay nghiệp vụ giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự”, 07 mẫu tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước với số lượng 126.000 tờ cho các đối tượng là công chức làm công tác bồi thường nhà nước tại các Sở, ban, ngành, cơ quan Thi hành án, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện, cũng như các đối tượng là cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Biên soạn và phát hành sổ chuyên đề pháp luật về TNBTCNN, Cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Trang thông tin về Bồi thường nhà nước trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp ngày càng được nâng cao chất lượng về nội dung, từng bước trở thành địa chỉ hữu ích cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu nghiên cứu, trao đổi những vấn đề về pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Tại các địa phương, cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng như: thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện “Ngày pháp luật”; các buổi sinh hoạt đoàn thể, câu lạc bộ pháp luật, tủ sách pháp luật ở cấp xã và nhà văn hóa khu dân cư; in, phát hành các tờ rơi; tổ chức các buổi tuyên truyền trong nhân dân, đăng tải trên trang điện tử, bản tin tư pháp; tổ chức quán triệt sâu rộng các nội dung pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho đội ngũ công chức pháp chế tại các Sở, ban, ngành⁸. Một số UBND tỉnh, thành phố đã quan tâm ban hành Kế hoạch riêng để phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và đã đạt được những kết quả đáng kể⁹.

⁸ An Giang, Lai Châu, Đắk Lắk, Tiền Giang, Lạng Sơn, TP Hồ Chí Minh.

⁹ Tỉnh Bình Phước đã chỉ đạo Hội đồng PHPBGDPL tỉnh phổ biến pháp luật về TNBTCNN đến các đối tượng thuộc Văn phòng HĐND, UBND tỉnh, Lãnh đạo và công chức phụ trách công tác pháp chế cho các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố... trong tỉnh với số lượng 132 người; Ở cấp huyện, đã triển khai 17 cuộc với 8.945 lượt người dự, đối tượng gồm cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cấp xã và nhân dân ở địa phương; In, phát hành 550 quyển Luật TNBTCNN để các báo cáo viên tuyên truyền cho cán bộ, công chức ở cơ quan, và các ban, ngành ở cơ sở. Ngoài ra, địa phương còn phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài phát thanh, truyền hình, loa truyền thanh ở các xã, phường, thị trấn với thời lượng là 1.235 giờ.

- Tại TP. Hồ Chí Minh, các Sở, ngành, địa phương đã tổ chức 67 cuộc tuyên truyền Luật TNBTCNN và văn bản hướng dẫn thi hành với 3.009 lượt công chức, viên chức và người dân tham dự; phát hành 17.500 bản tin tuyên truyền nội dung trách nhiệm bồi thường của nhà nước; cấp phát 300 tài liệu, 280 quyển sách luật về Luật Giám định tư pháp, Luật TNBTCNN, Luật Tô tụng hành chính, Luật Người khuyết tật và 250 đề cương về các nội dung tuyên truyền.

- Tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo triển khai, phổ biến Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành với nhiều hình thức khác nhau như tuyên truyền thông qua Website của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh,

4. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường, giải đáp vướng mắc về pháp luật và hỗ trợ thủ tục pháp lý cho người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường

a) Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm được đề ra trong năm 2013, trong đó nêu rõ cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường các cấp cần tích cực trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường, bảo đảm tiếp tục đưa công tác này vào nề nếp¹⁰. Trong năm 2014, công tác hướng dẫn nghiệp vụ tiếp tục được đẩy mạnh, so với năm 2013, công tác này không chỉ được thực hiện ở Trung ương mà đã từng bước được các cơ quan quản lý nhà nước về bồi thường ở địa phương triển khai¹¹. Trong năm 2014, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và xử lý đối với 28 trường hợp đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các Bộ, ngành, địa phương (tăng 03 trường hợp so với cùng kỳ năm 2013). Thông qua công tác hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường đã chủ động hơn trong việc xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ để giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại, qua đó góp phần tích cực vào việc thúc đẩy hoạt động giải quyết bồi thường, bảo đảm quyền và lợi ích của người bị thiệt hại¹².

Trong công tác bồi thường nhà nước liên quan tới hoạt động tố tụng, Bộ Tư pháp đã tăng cường phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an để trao đổi nghiệp vụ, thống nhất ý kiến trước khi các cơ quan này có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi do mình quản lý.

b) Giải đáp những vướng mắc về pháp luật và hỗ trợ thủ tục pháp lý cho người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường

Hoạt động giải đáp vướng mắc về pháp luật và hỗ trợ về thủ tục pháp lý cho người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường nhằm góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại có vai trò quan trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

Trong năm 2014, hoạt động này đã được các cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường quan tâm thực hiện. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được nêu

Đài Truyền thanh các huyện, thành phố, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, in phát tờ rơi, lồng ghép trong các buổi họp, hội nghị, sinh hoạt nhân dân thôn, khối phố, sinh hoạt đoàn thể... Kết quả cụ thể là đã thực hiện được 63 Hội nghị tuyên truyền Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành cho gần 4500 lượt cán bộ, công chức, các đoàn thể và người dân trên địa bàn tỉnh; bổ sung cho tủ sách pháp luật của các xã, phường, thị trấn 460 cuốn Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

¹⁰ Báo cáo số 413/BC-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ báo cáo Quốc hội về công tác bồi thường nhà nước năm 2013.

¹¹ Trường hợp Phòng Tư pháp Thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ đối với yêu cầu bồi thường của bà Đỗ Thị Rà đối với Ủy ban nhân dân Thị xã Quảng Yên để tiếp tục hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện có liên quan.

¹² Vụ ông Nguyễn Khắc Công – tỉnh Nam Định, yêu cầu bồi thường trong hoạt động tố tụng nhưng không được thụ lý vì không có sự thống nhất về xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường giữa Tòa án quân sự Khu vực 2, Quân khu 3 và Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 32, tuy nhiên, được sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Bộ Quốc Phòng nên vụ việc đã được giải quyết dứt điểm.

tại Báo cáo Quốc hội về công tác bồi thường nhà nước năm 2013 là: “Thực hiện tốt công tác giải đáp vướng mắc pháp luật, cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường và hướng dẫn cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường đúng pháp luật...” Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 1036/BTP-BTNN ngày 11 tháng 4 năm 2014 gửi các Bộ, ngành, địa phương trong đó có nội dung chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện và phối hợp thực hiện cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường tại các địa phương. Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng chỉ đạo các Sở Tư pháp, các Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước phối hợp với Đoàn luật sư, Hội luật gia của các tỉnh, thành phố để thực hiện nhiệm vụ này. Qua đó, bước đầu đã có sự trao đổi thông tin phối hợp trong việc hướng dẫn thực hiện quyền yêu cầu bồi thường đối với các trường hợp yêu cầu trợ giúp, tư vấn pháp lý có yêu cầu bồi thường nhà nước.

Trong năm 2014, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận qua đường công văn 59 lượt đơn thư đối với 42 trường hợp yêu cầu hỗ trợ trong cả ba lĩnh vực là quản lý hành chính, thi hành án dân sự và tố tụng (tăng 7,6% so với năm 2013), đã có 51 văn bản hỗ trợ cho 41 trường hợp, còn 01 trường hợp đang nghiên cứu trả lời công dân.

Công tác giải đáp vướng mắc về pháp luật và hỗ trợ thủ tục pháp lý cho người bị thiệt hại đã giúp cho người bị thiệt hại hiểu hơn các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để thực hiện các quyền hợp pháp của mình. Đồng thời, thông qua hoạt động này, cơ quan quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước cũng nắm bắt được thực tế thi hành Luật TNBTCNN, kịp thời phát hiện và có ý kiến đối với một số trường hợp áp dụng pháp luật về bồi thường nhà nước chưa đúng của cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động giải quyết bồi thường, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoạt động giải quyết bồi thường.

5. Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường

a) Công tác theo dõi, đôn đốc hoạt động giải quyết bồi thường

Trong lĩnh vực quản lý hành chính và thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp đã thực hiện theo dõi chuyên sâu đối với 15 vụ việc¹³ (tăng 5 vụ việc so với năm 2013). Do làm tốt công tác này, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường đã thực hiện có hiệu quả hoạt động đôn đốc giải quyết bồi thường đúng pháp luật, góp phần đem lại kết quả là một số vụ việc đã được thụ lý hoặc giải quyết dứt điểm.

Trong hoạt động tố tụng, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo dõi, đôn đốc thực hiện giải quyết bồi

¹³ Vụ việc của ông Nguyễn Ngọc Anh – tỉnh Ninh Thuận; ông Phạm Thanh Hà – tỉnh Quảng Ninh; ông Hà Ngọc Lành – tỉnh Quảng Ninh; ông Phạm Đức Bình – thành phố Hà Nội; ông Đặng Văn Mỹ - thành phố Hà Nội. ông Trương Văn Lập – thành phố Hồ Chí Minh; ông Phan Văn Kha – tỉnh Quảng Ngãi; bà Trần Thị Tin – tỉnh Lâm Đồng; bà Ngô Thủy Hiền – tỉnh Sóc Trăng; bà Hà Thị Thúy Loan – tỉnh Yên Bái; ông Nguyễn Hoàng Thu – tỉnh Vĩnh Long; bà Nguyễn Thị Kim Thu – tỉnh Tây Ninh; bà Nguyễn Thị Ngọc – tỉnh Gia Lai; ông Huỳnh Quốc Cường – tỉnh Long An.

thường đối với những vụ việc được phản ánh qua thông tin báo chí, theo yêu cầu của người bị thiệt hại hoặc qua các kênh thông tin khác như vụ việc của ông Lương Ngọc Phi – tỉnh Thái Bình; ông Nguyễn Thanh Chân – tỉnh Bắc Giang; ông Phan Văn Lá – tỉnh Long An, ông Lê Dữ – tỉnh Sóc Trăng.

b) Công tác kiểm tra

Công tác kiểm tra đã được quan tâm trong năm 2014. Bộ Tư pháp và một số Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều hình thức như kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự¹⁴. Trong hoạt động tố tụng, ngành Tòa án đã thực hiện công tác kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường thông qua các hình thức như: kiểm tra công tác giải quyết bồi thường khi có khiếu nại theo vụ việc, kiểm tra định kỳ công tác xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Qua thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường đã giúp cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường kịp thời hướng dẫn việc giải quyết bồi thường đúng quy định, đồng thời, tổng hợp được những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động giải quyết bồi thường, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục để nâng cao hiệu quả công tác này.

6. Phối hợp quản lý nhà nước về công tác bồi thường

Thực hiện nhiệm vụ giúp Chính phủ phối hợp quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức một số hội nghị, tọa đàm, hội thảo để trao đổi tình hình, kết quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường; nhận diện, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, cùng bàn bạc, thống nhất đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp còn phối hợp với các cơ quan tố tụng ở Trung ương trao đổi, tháo gỡ vướng mắc và hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong các ngành Kiểm sát và Tòa án. Thông qua hoạt động phối hợp, việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng đã có những chuyển biến tích cực, việc nắm bắt tình hình và kết quả hoạt động bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng ngày càng đi vào nền nếp và hiệu quả, phục vụ tốt hơn công tác quản lý về bồi thường nhà nước nói chung.

7. Một số công tác khác

a) Công tác kiện toàn tổ chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường

Nhằm khắc phục tồn tại của những năm trước, để từng bước xây dựng đội ngũ công chức làm công tác bồi thường nhà nước ở các cơ quan Trung ương và địa phương, bảo đảm ổn định về tổ chức và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ,

¹⁴ Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường tại 7 tỉnh, các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra được 80 cuộc kết hợp hoặc theo chuyên đề.

các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương và địa phương đã chỉ đạo việc phân công, bố trí công chức làm đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ này để trở thành lực lượng nòng cốt trong triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước ở từng Bộ, ngành, địa phương một cách hiệu quả.

Theo đề xuất của Bộ Tư pháp, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án về các giải pháp tổng thể kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực làm công tác tư pháp giai đoạn 2013 - 2020 để có đánh giá tổng thể và đưa ra những định hướng và giải pháp tăng cường, khắc phục những vướng mắc, hạn chế về tổ chức bộ máy và nhân lực làm công tác tư pháp, trong đó có công tác bồi thường nhà nước.

b) Công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác bồi thường nhà nước

Trong năm 2014, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường đã chủ động hơn trong việc thực hiện công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng, các hội nghị tập huấn trong phạm vi đơn vị mình. Một số địa phương đã có sự quan tâm hơn đến công tác bồi thường nên hàng năm đều tổ chức tập huấn nghiệp vụ, như Lạng Sơn, Nghệ An, Kon Tum... Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ cho đội ngũ công chức được giao làm đầu mối thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp tục được đổi mới về hình thức và nội dung. Bộ Tư pháp đã chuẩn hóa bộ tài liệu và áp dụng hình thức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác bồi thường thông qua các tình huống nghiệp vụ được xây dựng trên những vụ việc thực tế.

c) Công tác tổng hợp, thống kê về bồi thường nhà nước

Trong năm 2014, công tác xây dựng báo cáo về bồi thường nhà nước đã được các Bộ, ngành và địa phương quan tâm hơn so với những năm trước đây. Tình trạng chậm gửi báo cáo đã dần được khắc phục, nội dung báo cáo về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC NĂM 2014

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Công tác bồi thường nhà nước đã bám sát và thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2014 được đề ra tại Báo cáo công tác bồi thường nhà nước năm 2013 của Chính phủ trình Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII. Theo đó, so với năm 2013, công tác bồi thường nhà nước trên phạm vi cả nước đã đạt được kết quả trên cả hai mặt là giải quyết các yêu cầu bồi thường và thực hiện quản lý nhà nước về bồi thường.

Trong hoạt động giải quyết yêu cầu bồi thường, mặc dù số lượng vụ việc phát sinh nhiều hơn năm 2013 (tăng 12 vụ việc), nhưng do cơ quan có trách nhiệm giải quyết bồi thường ở Trung ương và địa phương đã chủ động, kịp thời thực hiện giải quyết bồi thường nên tỷ lệ số vụ việc được giải quyết xong cao

hơn so với năm 2013. Đặc biệt, việc các Bộ, ngành và địa phương đã chủ động, phối hợp giải quyết dứt điểm một số vụ việc tồn đọng, kéo dài từ các năm trước, đã giải tỏa những bức xúc xã hội, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, qua đó bù đắp, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại.

Trong hoạt động quản lý nhà nước, công tác bồi thường nhà nước đã được Chính phủ quan tâm chỉ đạo và được Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, địa phương chú trọng thực hiện. Một số Bộ, ngành, địa phương coi việc thực hiện hiệu quả công tác bồi thường nhà nước là giải pháp để nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức và chất lượng công vụ. Văn bản hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN được ban hành đầy đủ hơn, bảo đảm để Luật đi vào cuộc sống và cơ bản tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của Luật TNBTCNN. Hoạt động quản lý chuyên ngành về bồi thường nhà nước đã hỗ trợ đắc lực cho công tác giải quyết bồi thường thông qua việc kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài, bảo đảm hoạt động giải quyết bồi thường đúng pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại và lợi ích của Nhà nước. Hoạt động cung cấp ý kiến tư vấn về pháp lý và hỗ trợ về thủ tục cho người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường đã giúp người bị thiệt hại thực hiện đúng pháp luật về quyền yêu cầu Nhà nước bồi thường và góp phần đưa Luật TNBTCNN vào cuộc sống, phát huy ý nghĩa và tác động tích cực của Luật trong đời sống xã hội.

Trong năm 2014, công tác thi hành Luật TNBTCNN đã được một số Bộ, ngành, địa phương gắn với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật công vụ nên đã hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật làm phát sinh trách nhiệm bồi thường. Hiệu quả thi hành Luật không chỉ giúp người bị thiệt hại được bồi thường trên thực tế mà còn góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm công vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Mặc dù tỷ lệ vụ việc giải quyết xong có tăng so với năm 2013 (11,3%), nhưng so với tổng số vụ việc được thụ lý, số vụ việc giải quyết xong đạt tỷ lệ còn thấp (53/94 vụ việc, tương ứng với 56,3%).

b) Chất lượng giải quyết bồi thường của các cơ quan có trách nhiệm bồi thường chưa cao, có 23 vụ việc đã được cơ quan có trách nhiệm bồi thường giải quyết xong nhưng người bị thiệt hại không đồng ý với Quyết định giải quyết bồi thường nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường theo quy định tại Điều 22 Luật TNBTCNN.

c) Việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của cơ quan có trách nhiệm bồi thường đối với người thi hành công vụ có hành vi gây thiệt hại còn chậm và đạt tỷ lệ thấp cả về vụ việc (8 vụ việc) và về giá trị tiền (507.134 nghìn đồng), làm cho tác dụng răn đe, giáo dục trong xử lý trách nhiệm người thi hành công vụ có hành vi trái pháp luật nói riêng và đội ngũ cán bộ, công chức nói chung chưa cao.

d) Thời hạn thẩm định hồ sơ cấp phát kinh phí chi trả tiền bồi thường còn chậm so với quy định của pháp luật. Tình trạng này xảy ra chủ yếu ở những cơ quan nhà nước được tổ chức theo ngành dọc, vì pháp luật quy định trách nhiệm thẩm định hồ sơ cấp kinh phí bồi thường thuộc về cơ quan chủ quản ở cấp Trung ương trước khi chuyển hồ sơ sang Bộ Tài chính để thực hiện việc cấp kinh phí bồi thường, gây khó khăn cho cơ quan có trách nhiệm bồi thường và gây bức xúc cho người bị thiệt hại¹⁵.

đ) Công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành ở Trung ương và các Sở, ngành ở địa phương trong trao đổi, nắm tình hình về công tác bồi thường vẫn còn hạn chế, nhất là trong việc thực hiện nhiệm vụ báo cáo về các vụ việc giải quyết bồi thường theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TNBTCNN.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Công tác bồi thường nhà nước là lĩnh vực mới và phức tạp, vì liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân và trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Do nhận thức chưa đầy đủ, nghiêm túc về trách nhiệm của cán bộ, công chức khi thực hiện giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại, nên việc thiếu chủ động, lúng túng, thậm chí là vi phạm trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường vẫn còn tồn tại. Bên cạnh đó, đội ngũ công chức thực hiện tham mưu công tác bồi thường nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm¹⁶. Do đó, hầu hết còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ nên hiệu quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước chưa cao.

b) Một số quy định của Luật TNBTCNN đã bộc lộ sự bất cập, vướng mắc trong tình hình mới so với một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi); Luật Tố tụng hành chính năm 2010; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo năm 2011, đặc biệt là các quy định mới về quyền con người trong Hiến pháp năm 2013. Cụ thể như quy định về phạm vi trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính chưa bao quát hết các trường hợp phát sinh thiệt hại trong thực tế; căn cứ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường còn gây khó khăn cho người bị thiệt hại khi yêu cầu bồi thường nhà nước; quy định của pháp luật về thủ tục thương lượng, thời hạn giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường còn chưa hợp lý, gây khó

¹⁵ Điển hình như vụ việc của ông Lương Ngọc Phi, thành phố Thái Bình yêu cầu bồi thường trong hoạt động tố tụng đã được giải quyết bồi thường tại Bản án số 04/2013/DSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân TP. Thái Bình. Ngày 02/10/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường gửi Tòa án nhân dân tối cao nhưng đến nay ông Phi vẫn chưa nhận được tiền bồi thường theo quyết định của Bản án hoặc vụ việc của ông Phạm Văn Hải, Cà Mau yêu cầu bồi thường trong hoạt động tố tụng, ngày 30 tháng 9 năm 2013 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau ra Quyết định giải quyết bồi thường, ngày 21 tháng 10 năm 2013 lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường gửi Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nhưng đến nay ông Hải vẫn chưa nhận được tiền bồi thường theo quyết định giải quyết bồi thường.

¹⁶ Theo báo cáo của 18 Bộ, ngành và 63 địa phương, tổng số công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên toàn quốc là 797 người, tuy nhiên, chỉ có 54 người làm việc chuyên trách (trong đó đã bao gồm 25 công chức, viên chức thuộc Cục Bồi thường nhà nước Bộ Tư pháp), còn lại 743 người làm việc kiêm nhiệm.

khăn cho hoạt động giải quyết bồi thường; chưa có quy định đặc thù về trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết bồi thường cho các trường hợp cần giải quyết nhanh như bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự.

c) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bồi thường nhà nước có lúc, có nơi còn chưa được địa phương quan tâm đúng mức, nên vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức và cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp chưa biết đến Luật TNBTCNN.

d) Công tác hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường, cung cấp thông tin, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường mới chủ yếu được thực hiện ở Trung ương (do Bộ Tư pháp và một số Bộ, ngành thực hiện) mà chưa được chú trọng thực hiện tại các địa phương. Do đó, chưa bảo đảm sự chủ động, kịp thời trong việc phát hiện những khó khăn, vướng mắc đối với từng vụ việc, để hỗ trợ về thủ tục hiệu quả cho người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, cũng như hướng dẫn các cơ quan có trách nhiệm bồi thường giải quyết bồi thường đúng pháp luật.

đ) Công tác bồi thường nhà nước đòi hỏi tính liên ngành cao nhưng sự phối hợp quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước ở một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực sự được thực hiện hiệu quả; ở một số địa phương chưa hình thành cơ chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin giữa các Sở, ban, ngành về tình hình quản lý nhà nước và giải quyết các vụ việc bồi thường tại địa phương.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2015 VÀ KIẾN NGHỊ

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2015

Trên cơ sở kết quả đã đạt được, nhận thức rõ những tồn tại và hạn chế, nguyên nhân của thực trạng công tác bồi thường nhà nước năm 2014, Chính phủ xác định trong năm 2015 sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Trong năm 2015 tập trung giải quyết các vụ việc bồi thường nhà nước còn tồn đọng từ các năm trước, đặc biệt là giải quyết dứt điểm những vụ việc gây bức xúc dư luận; kịp thời giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường phát sinh trong năm 2015; đẩy nhanh việc cấp phát, chi trả tiền bồi thường đối với các vụ việc đã có quyết định giải quyết bồi thường và quan tâm xem xét trách nhiệm hoàn trả đối với những vụ việc đã được giải quyết xong.

b) Bộ Tư pháp chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Trong đó, chú trọng việc phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đến cán bộ, công chức và cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; kịp thời hướng dẫn các cơ quan có

trách nhiệm thực hiện việc giải quyết bồi thường bảo đảm việc giải quyết bồi thường đúng pháp luật; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường, kịp thời phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh, xử lý, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại và lợi ích của Nhà nước. Tiếp tục đưa ra các giải pháp đổi mới về nội dung và hình thức thực hiện nhiệm vụ trong triển khai thi hành Luật TNBTCNN.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan có trách nhiệm bồi thường thuộc phạm vi do mình quản lý, thực hiện việc giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật. Không để tình trạng chậm chễ trong việc thụ lý, giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ để nâng cao ý thức, trách nhiệm công vụ và thu về cho ngân sách nhà nước một phần kinh phí đã chi trả tiền bồi thường theo quy định của pháp luật.

c) Trên cơ sở những tồn tại, bất cập về thể chế và thực tiễn áp dụng các quy định của Luật TNBTCNN, để triển khai thi hành các quy định mới về quyền con người, trong đó có quyền được bồi thường của Hiến pháp năm 2013, tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật TNBTCNN, nhằm nghiên cứu về cơ sở lý luận và đánh giá thực tiễn thi hành, dự kiến những vấn đề cần sửa đổi, hoàn thiện đối với các quy định của Luật TNBTCNN theo hướng phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, với các quy định mới của Bộ luật Dân sự (sửa đổi) để trình Chính phủ xem xét, kiến nghị với Quốc hội đưa việc sửa đổi Luật TNBTCNN vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội trong thời gian tới.

2. Giải pháp chủ yếu

a) Về thể chế

Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng; xây dựng Kế hoạch tổng kết 5 năm thi hành Luật TNBTCNN trên phạm vi toàn quốc và hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật TNBTCNN trong phạm vi do mình quản lý để xác định các nội dung cần thiết phải sửa đổi, bổ sung trong Luật TNBTCNN; đồng thời, rà soát văn bản hướng dẫn thi hành Luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định để nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

b) Về tổ chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước

- Các Bộ, ngành, địa phương ngay từ đầu năm 2015 cần tập trung rà soát các vụ việc còn tồn đọng trong các năm trước để chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong năm 2015.

- Các cơ quan có trách nhiệm bồi thường cần chủ động xây dựng kế hoạch giải quyết bồi thường ngay sau khi thụ lý vụ việc để bảo đảm tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết; trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng

mắc cần kịp thời phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường tại Bộ, ngành, địa phương để hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ.

- Các Bộ, ngành, địa phương cần chủ động, tích cực trong thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ bồi thường nhà nước, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến các địa phương. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo về bồi thường nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền cần giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ cấp phát kinh phí chi trả tiền bồi thường. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần trao đổi với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính (đối với vụ việc do ngân sách Trung ương bảo đảm) và Sở Tư pháp, Sở Tài chính (đối với vụ việc do ngân sách địa phương bảo đảm) để cùng phối hợp giải quyết.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xác định mục tiêu của công tác này trong năm 2015 là phải tiếp tục tạo chuyên biến căn bản nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về Luật TNBTCNN; kết hợp công tác này với các hoạt động tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật.

- Tăng cường hiệu quả công tác giải đáp thắc mắc về pháp luật và hỗ trợ về thủ tục cho người bị thiệt hại tại các cơ quan tư pháp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác bồi thường nhà nước.

- Trong hoạt động xem xét trách nhiệm hoàn trả, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường cần tăng cường theo dõi, đôn đốc cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện xem xét trách nhiệm hoàn trả kịp thời và theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.

c) Về điều kiện bảo đảm

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ cho công tác bồi thường nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm đầu mối thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương thông qua các biện pháp như: nâng cao chất lượng hoạt động giải đáp vướng mắc việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng Bộ công cụ các tình huống và phương án xử lý các tình huống trong hoạt động quản lý nhà nước và giải quyết bồi thường trong các lĩnh vực làm tài liệu cho đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, áp dụng thực hiện.

II. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, Chính phủ xin kiến nghị các điểm sau đây:

1. Đề nghị Quốc hội giao Chính phủ chủ trì phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiến hành tổng kết 5 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, làm cơ sở đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2. Đề nghị Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội, các vị Đại biểu Quốc hội tăng cường giám sát việc thi hành pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại các Bộ, ngành và địa phương.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ với Chính phủ trong việc tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; trong phạm vi trách nhiệm của ngành, đơn vị mình, tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trong đó quan tâm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu trong công tác bồi thường nhà nước năm 2015 được nêu tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo về công tác bồi thường của Nhà nước năm 2014, Chính phủ xin trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ: BCA, BQP, BTC, BNV, TTCP, BTP (2b);
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT;
- các Vụ: TH, QHQT, NC, V.III, TKBT;
- Lưu: VT, PL(3b).

TM. CHÍNH PHỦ
TU QU THỦ TƯỚNG
PHỤ TẠNG SỐNG BỘ TƯ PHÁP



Hà Hùng Cường

Phụ lục I
TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG VÀ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ
NĂM 2014 (Số liệu từ 01 tháng 10 năm 2013 đến 30 tháng 9 năm 2014)
(Kèm theo Báo cáo số 481/BC-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014)

STT	Cơ quan/địa phương báo cáo	Số lượng đơn yêu cầu bồi thường năm 2014	Số vụ việc thụ lý năm 2014	Số vụ việc thụ lý năm 2013 chuyển sang	Số vụ việc giải quyết năm 2014			Số tiền được bồi thường(*1) (nghìn đồng)	Thực hiện trách nhiệm hoàn trả		GHI CHÚ
					Tổng số	Số vụ việc đã giải quyết xong	Số vụ việc chưa giải quyết xong		Số vụ việc đã ban hành Quyết định hoàn trả	Số tiền hoàn trả(*2) (nghìn đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
TỔNG SỐ TRÊN ĐỊA BÀN CẢ NƯỚC											
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH(*3)	18	16	8	24	14	10	924.649	5	324.575	
1	Bộ Công an	1	1	0	1	0	1	0	0	0	
2	Bộ Công Thương	2	2	0	2	2	0	30.835	2	30.835	
3	Bộ Tài chính	5	5	1	6	3	3	0	0	0	03 trường hợp giải quyết xong (đương sự rút đơn)
4	Bình Dương	1	1	0	1	1	0	166.441	0	0	Giải quyết bồi thường trong quá trình giải quyết vụ án hành chính.
5	Cà Mau	0	0	1	1	1	0	259.539	1	259.539	

STT	Cơ quan/địa phương báo cáo	Số lượng đơn yêu cầu bồi thường năm 2014	Số vụ việc thụ lý năm 2014	Số vụ việc thụ lý năm 2013 chuyển sang	Số vụ việc giải quyết năm 2014			Số tiền được bồi thường(*1) (nghìn đồng)	Thực hiện trách nhiệm hoàn trả		GHI CHÚ
					Tổng số	Số vụ việc đã giải quyết xong	Số vụ việc chưa giải quyết xong		Số vụ Quyết định hoàn trả	Số tiền hoàn trả(*2) (nghìn đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
6	Cần Thơ	1	1	0	1	1	0	27.252	1	9.594	
7	Đồng Tháp	1	1	0	1	1	0	106.051	0	0	
8	Đắk Lắk	2	1	0	1	1	0	66.259	1	24.607	
9	TP.Hồ Chí Minh	1	1	1	2	1	1	76.400	0	0	
10	Nghệ An	2	1	3	4	2	2	138.272	0	0	
11	Ninh Thuận	1	1	0	1	0	1	0	0	0	Đã ra Quyết định giải quyết bồi thường nhưng người bị thiệt hại không nhận Quyết định GQBT
12	Quảng Ninh	0	0	1	1	0	1	0	0	0	
13	Sơn La	1	1	0	1	1	0	53.600	0	0	
14	Tuyên Quang	0	0	1	1	0	1	0	0	0	
II	LĨNH VỰC THỰC HÀNH ÁN DÂN SỰ (*4)	2	2	1	3	0	3	0	2	13.382	

STT	Cơ quan/địa phương báo cáo	Số lượng đơn yêu cầu bồi thường năm 2014	Số vụ việc thụ lý năm 2014	Số vụ việc thụ lý năm 2013 chuyển sang	Số vụ việc giải quyết năm 2014			Số tiền được bồi thường(*1) (nghìn đồng)	Thực hiện trách nhiệm hoàn trả		GHI CHÚ
					Tổng số	Số vụ việc đã giải quyết xong	Số vụ việc chưa giải quyết xong		Số vụ việc đã ban hành Quyết định hoàn trả	Số tiền hoàn trả(*2) (nghìn đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Bình Định	0	0	1	1	0	1	0	0	0	
2	Khánh Hòa	1	1	0	1	0	1	0	0	0	
3	Tuyên Quang	1	1	0	1	0	1	0	0	0	
4	Ninh Thuận	0	0	0	0	0	0	0	1	6.049	02 vụ việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả (đã giải quyết xong năm trước)
5	Tây Ninh	0	0	0	0	0	0	0	1	7.333	
III	LĨNH VỰC TÒ TỤNG(*5)	49	32	35	67	39	28	3.697.885	1	169.177	
A	TÒ TỤNG HÌNH SỰ	48	31	31	62	35	27	3.697.885	1	169.177	
1	Ngành Kiểm sát	31	17	29	46	26	20	1.951.023	0	0	
2	Ngành Tòa án	14	11	1	12	6	6	1.134.561	1	169.177	
3	Ngành Công an	2	2	1	3	2	1	262.301	0	0	
4	Bộ Quốc phòng	1	1	0	1	1	0	350.000	0	0	

STT	Cơ quan/địa phương báo cáo	Số lượng đơn yêu cầu bồi thường năm 2014	Số vụ việc thụ lý năm 2014	Số vụ việc thụ lý năm 2013 chuyển sang	Số vụ việc giải quyết năm 2014			Số tiền được bồi thường(*1) (nghìn đồng)	Thực hiện trách nhiệm hoàn trả		GHI CHÚ
					Tổng số giải quyết xong	Số vụ việc đã giải quyết xong	Số vụ việc chưa giải quyết xong		Số vụ việc đã ban hành Quyết định hoàn trả	Số tiền hoàn trả(*2) (nghìn đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
B	TỔ TỤNG DÂN SỰ	1	1	4	5	4	1	0	0	0	
I	Ngành Tòa án	1	1	4	5	4	1	0	0	0	04 vụ đương sự rút đơn
IV	TÒA ÁN GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG THEO THỦ TỤC TỐ TỤNG DÂN SỰ (*6)	16(*7)	16(*8)	7	23	17	6	4.153.837	0	0	

(*1) Số tiền bồi thường được xác định theo quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường hoặc bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

(*2) Số tiền hoàn trả được xác định theo Quyết định hoàn trả đã có hiệu lực pháp luật.

(*3), (*4), (*5): Số liệu vụ việc người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

(*6) Số liệu vụ việc người bị thiệt hại khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường theo quy định tại Điều 22 Luật TNBTCNN.

(*7) Vụ việc người bị thiệt hại khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường theo thủ tục tố tụng dân sự.

(*8) Vụ việc được Tòa án thụ lý giải quyết bồi thường theo thủ tục tố tụng dân sự.

Phụ lục II

DANH MỤC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

(Kèm theo báo cáo số 154/BC-CP ngày 14 tháng 10 năm 2014)

Số TT	Văn bản ban hành	Thời gian ban hành	Ghi chú
1	Nghị định số 16/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TNBTCNN.	3/3/2010	
2	Thông tư liên tịch (TTLT) số 19/2010/TTLT-BTP- BTC- TTCP của liên Bộ Tư pháp, Tài chính và Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính.	26/11/2010	
3	Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV của liên Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện về công tác bồi thường nhà nước.	19/10/2011	
4	Thông tư liên tịch số 24/2011/TTLT-BTP-BQP của liên Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự.	15/12/2011	
5	Thông tư liên tịch số 71/2012/TTLT-BTC-BTP của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.	09/5/2012	
6	Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính.	18/9/2012	
7	Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC -BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự.	2/11/2012	

8	Thông tư số 55/2012/TT-BCA của Bộ Công an quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong Công an nhân dân.	17/9/2012	
9	Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BTP-BQP của liên bộ Tư pháp, Quốc phòng hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự.	1/2/2013	
10	Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCC của liên bộ Tư pháp, Tài chính và Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của TITLT số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 26/11/2010 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính.	27/02/2013	
11	Thông tư số 03/2013/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.	31/01/2013	
12	Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động thi hành án hình sự.	6/11/2013	
13	Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.	23/01/2014	
14	Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BTP-BQP-TTCC của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ hướng dẫn khiếu nại, giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự.	14/02/2014	